TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/DS- ST
Ngày: 04/6/2024
V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Hà

2. Ông Nguyễn Việt Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thủy tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2024/TLST- DSST ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2024 QĐST-DS ngày 26/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2024/QĐST-DS ngày 16/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Trụ sở: A P, phường C, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ CN T: Lô A, KCN T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Hồ T1, sinh năm 1999 (Giấy ủy quyền số 04/UQ-TNC ngày 07/3/2024) – Có mặt.

Bi đơn: Ông Nguyễn Thành T2, sinh năm 1974 – Vắng mặt.

Địa chỉ: C khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết –đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/7/2017, ông Nguyễn Thành T2 có ký với ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh C- Phòng G hợp đồng đồng tín dụng theo danh sách cho vay trả góp đợt vay số 0074348001T17150, để vay số tiền 13.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 8%/năm, thời hạn vay 18 tháng, mục đích vay: tiêu dùng trả góp, hình thức đảm bảo: tín chấp. Quá trình thực hiện hợp đồng vay từ ngày 25/7/2017 đến ngày 19/4/2019 ông Nguyễn Thành T2 chỉ trả được số tiền gốc và lãi tổng cộng: 10.692.000 đồng (trong đó vốn: 9.093.839 đồng, lãi trong hạn: 1.537.295đồng, lãi quá hạn 115.866 đồng). Tính đến ngày 13/6/2022 ông T2 còn nợ lại số tiền 5.499.322 đồng (Vốn: 3.906.161 đồng, lãi trong hạn 22.705 đồng, lãi quá hạn 1.570.456 đồng)

Do ông T2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thành T2 phải thanh toán nợ gốc và lãi còn nợ nguyên đơn, tiền tạm tính đến ngày 13/6/2022 là 5.499.322 đồng. Yêu cầu ông T2 phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả dứt nợ.

Phía bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần tại địa chỉ nơi bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú, đồng thời là địa chỉ được ghi nhận trên hợp đồng tín dụng đối với phía nguyên đơn, nhưng phía bị đơn vẫn không có mặt theo triệu tập. Do vậy, Tòa án tiến hành lập thủ tục để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa;

Bị đơn vắng mặt.

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn phải trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký (tạm tính đến ngày 04/6/2024) là 6.439.404 đồng (trong đó vốn 3.906.161 đồng, lãi trong hạn: 22.705 đồng, lãi quá hạn: 2.510.538 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Đây tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng, giữa pháp nhân với cá nhân. Tranh chấp này do Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng điều chỉnh. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận B, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Do không thực hiện được việc tống đạt trực tiếp cho phía bị đơn nên để đảm bảo thủ tục tố tụng, Tòa án đã tiến hành niêm yết các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tại nhà của bị đơn và Ủy ban nhân dân phường T, nơi bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đăng ký hộ khẩu thường trú. Nay căn cứ vào các thủ tục đã được tiến hành hợp lệ, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 179 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi, theo hợp đồng tín dụng đã ký:

Tài liệu và các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện ngày 25/7/2017, ông Nguyễn Thành T2 có vay số tiền 13.000.000 đồng của ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh C (PGD T), với hình thức vay tín chấp, mục đích vay tiêu dùng. Quá trình thực hiện hợp đồng vay đến ngày 25/9/2018, ông T2 không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả gốc lãi theo thỏa thuận đã ký trong hợp đồng tín dụng với nguyên đơn. Nay đã hết thời hạn thanh toán theo hợp đồng tín dụng nhưng ông T2 vẫn chưa trả dứt nợ, do vậy phía nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông T2 phải trả số tiền còn thiếu theo hợp đồng tín dụng nêu trên là có căn cứ. Tiền nợ gốc và lãi (tạm tính đến ngày 04/6/2024) là: 6.439.404 đồng (trong đó vốn 3.906.161 đồng, lãi trong hạn: 22.705 đồng, lãi quá hạn: 2.510.538 đồng).

Ngoài số tiền phải trả nêu trên, phía bị đơn vẫn phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả dứt nợ.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào**:**

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; 179, 228 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 466 Bộ luật dân sự.

Các Điều Từ 90 đến 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc ông Nguyễn Thành T2 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc, lãi tổng cộng là: 6.439.404 đồng (trong đó vốn 3.906.161 đồng, lãi trong hạn: 22.705 đồng, lãi quá hạn: 2.510.538 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, phía bị đơn vẫn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký với nguyên đơn cho đến khi trả dứt nợ.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn phải chịu: 322.000 đồng.

Nguyên đơn được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo Biên lai thu số 0002540 ngày 20/3/2024 tại Chi cục thi hành án quận Bình Thủy.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đonvắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thủy;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA Q Bình Thủy
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ